

Số: 02/2021/QĐST - VDS

H N, ngày 20 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H N, TỈNH N A**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Phan Hương

***Thư ký phiên họp:*** Bà Cao Trà My

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, tỉnh N A tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2021/TLST- VDS ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST - VDS ngày 06 tháng 9 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông N Q S; sinh năm: 1956

- Bà V T H; sinh năm: 1958

Đều trú tại: Xóm X, xã L X, huyện H N, tỉnh N A. Có mặt.

***2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ông N S H; sinh năm: 1968

- Bà V T M; sinh năm: 1972

Đều trú tại: Xóm X, xã L X, huyện H N, tỉnh N A. Có mặt.

- Cháu N T K H; sinh ngày 13/10/2005; Trú tại: Xóm X, xã L X, huyện H N, tỉnh N A.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Ông N Q S (bố nuôi); sinh năm: 1956. Trú tại: Xóm X, xã L X, huyện H N, tỉnh N A.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp, Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông N Q S và bà V T H trình bày: Tháng 3 năm 2010, do hoàn cảnh kinh tế gia đình ông N S H, bà V T M khó khăn, đông con (có 4 người con), phải đi làm kinh tế xa nhà, nên vợ chồng ông H, bà M đã*

cho ông N Q S, bà V T H (là chị gái của bà M) nhận cháu N T K H, sinh ngày 13/10/2005 (là con gái thứ 4 của ông H, bà M) làm con nuôi. Các bên đã làm thủ tục đăng ký nhận nuôi con nuôi tại UBND xã L X (Hưng X cũ) vào ngày 10/3/2010 theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 16/QĐ-UBND ngày 10/3/2010. Sau khi nhận nuôi cháu H thì ông S, bà H đã chăm sóc, nuôi dạy cháu H khỏe mạnh, học hành đầy đủ. Hiện nay, do ông S, bà H tuổi đã cao, việc nuôi cháu H hạn chế, mặt khác vợ chồng ông H bà M đã trở về địa phương H, điều kiện kinh tế ổn định, có nguyện vọng được nhận lại cháu H về nuôi. Cháu H đang học lớp 11, trường THPT L H P và cháu cũng có nguyện vọng được về ở cùng bố mẹ đẻ. Nay hai gia cùng thỏa thuận thống nhất để cháu H về ở với bố mẹ đẻ. Vì vậy, vợ chồng ông S bà H làm đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu N T K H.

*Tại bản tự khai và tại phiên họp, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N S H, bà V T M và cháu N T K H trình bày:* Về điều kiện hoàn cảnh gia đình ông H bà M và quá trình làm thủ tục nhận nuôi cháu N T K H của các bên đúng như ông N Q S và bà V T H trình bày. Nay vợ chồng ông H bà M đã ổn định kinh tế và trở về địa pH sinh sống; cháu H cũng mong muốn được nhận lại bố mẹ đẻ của mình. Vì vậy, vợ chồng ông S bà H làm đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt nuôi con nuôi với cháu H thì vợ chồng H bà M và cháu H hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:*

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết việc hôn nhân gia đình.

-Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung giải quyết: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A áp dụng các Điều 29, 35, 39, 149, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010 và Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông N Q S đối với cháu N T K H. Về Lệ phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ông S bà H không phải chịu lệ phí.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện H N nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Người yêu cầu ông N Q S và bà V T H cùng trú tại Xóm X, xã L X, huyện H N, tỉnh N A có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông bà với cháu N T K H. Vì vậy, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A theo quy định tại khoản 5 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm 1 Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Ông N S H và bà V T M là bố mẹ đẻ của cháu N T K H, sinh ngày 13/10/2005. Tháng 3 năm 2010, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng phải đi làm ăn xa nên ông H bà M đã thỏa thuận và thống nhất với ông N Q S và bà V T H (là chị gái của bà M) nhận cháu H làm con nuôi. Ngày 10/3/2010, Ủy ban nhân dân xã Hưng X (nay là xã L X), huyện H N đã ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 16/QĐ-UBND công nhận ông N Q S và bà V T H là cha, mẹ nuôi của cháu N T K H. Quá trình thực hiện việc nuôi dưỡng, vợ chồng ông S, bà H và cháu H thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con và của con đối với cha mẹ. Hiện nay, vợ chồng ông S bà H tuổi đã cao, việc chăm sóc, nuôi dạy cháu H hạn chế, mặt khác vợ chồng ông H bà M đã trở về địa phương H sinh sống, điều kiện kinh tế ổn định, có nguyện vọng được nhận lại cháu H về nuôi. Cháu H cũng có nguyện vọng được về ở cùng bố mẹ đẻ. Nên ông S bà H yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu H. Xét thấy yêu cầu trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và phù hợp với mong muốn của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông N Q S và bà V T H không phải chịu lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 5 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 149; Điểm 1 Khoản 2 Điều 39; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, Khoản 3 Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông N Q S và bà V T H về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông N Q S, bà V T H và cháu N T K H. Quyền và nghĩa vụ giữa ông S, bà H và cháu H chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Giao cháu N T K H, sinh ngày 13/10/2005 cho ông N S H và bà V T M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các quyền, nghĩa vụ của ông H, bà M và cháu H được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông N Q S, bà V T H được miễn lệ phí Tòa án.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H N có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện H N;
- Chi cục THADS huyện H N;
- TAND tỉnh N A;
- Lưu: HSVDS

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Phan Hương**